TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2019
"Tr/c v/v ly hôn và nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khải và ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hường – Thư ký TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:

Ông Nông Quốc Hùng – c/v: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ chung sống với nhau từ năm 1998 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh B ngày 02/12/1998. Anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hòa hợp. Anh Đ và chị H thường xuyên xảy ra cãi vã, nhậu say anh Đ hay đánh đập chị H, luôn bất đồng về quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh Đ đã ly thân 04 tháng nay, sau khi ly thân anh Đ hay gọi điện đe dọa tính mạng của chị H. Nay, chị H không còn tình cảm với anh Đ nên đề nghị được ly hôn với anh Đ.
- Về con chung: Chị H và anh Đ có ba con chung là: Cháu Nguyễn Thị Thu P,

sinh ngày 23/9/1999; Cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/01/2004; Cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 29/11/2012. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thị Phương A và cháu Nguyễn Ngọc Phương V. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Nguyễn Thị Thu P đã trưởng thành và tự lo cho bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ công nhận nội dung kết hôn với chị Nguyễn Thị H là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc từ năm 1998 đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn do chị H có người đàn ông khác. Tuy nhiên, anh Đ, chị H đã có ba con chung, anh Đ theo đạo Thiên chúa giáo nên anh Đ mong muốn được đoàn tụ gia đình, không đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh Đ, chị H có ba con chung là: Cháu Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 23/9/1999; Cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/01/2004; Cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 29/11/2012. Nếu phải ly hôn anh Đ có nguyện vọng nuôi hết 03 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung và nợ chung anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Krông Nô phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

+ Về trình tự tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

+ Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/01/2004 cho anh Nguyễn Văn Đ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 29/11/2012 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung và nợ chung chị H, anh Đ không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1]. ***Về thẩm quyền giải quyết:*** Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại thôn P, xã Q, huyện Kông Nô. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ và giải quyết về con chung. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* **Về nội dung vụ án:**

[3]. ***Về quan hệ hôn nhân:***

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/1998 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh B. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H: Năm 1998 chị H, anh Đ kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng; dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Chị H không còn tình cảm với anh Đ, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại biên bản xác minh ngày 20/6/2019 Ban tự quản thôn P, xã Q nơi chị H, anh Đ sinh sống cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng của chị H, anh Đ ban tự quản thôn không biết rõ. Tuy nhiên khoảng 04 tháng nay chị H không còn sống chung với anh Đ.

Tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị H và quan điểm của đại diện VKSND huyện Krông Nô đối với nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và những căn cứ trên để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huyền Thị H.

[4]. ***Về con chung:*** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ thừa nhận có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Ph, sinh ngày 23/9/1999; cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/01/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 29/11/2012. Cháu Nguyễn Thị Thu P đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Hiện nay cháu Phương A đang sinh sống cùng anh Đ và cháu A có nguyện vọng được ở với anh Đ. Cháu Phương V đang sinh sống cùng chị H và cháu V có nguyện vọng được ở với chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cháu A cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu V cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5]. ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. ***Về án phí :*** Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị H.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

*** Về con chung:** Giao con Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/01/2004 cho anh Nguyễn Văn Đ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 29/11/2012 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn chị H, anh Đ có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

*** Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000920, ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

*** Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS H. Krông Nô;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tâm